TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-ST
Ngày: 15/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Cơ sở 1 số 94/7 Quang Trung, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025; Thông báo thay đổi ngày xét xử 84/2025/HSST-TB ngày 08/8/2025 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Văn C; sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 112/7 ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 112/7 ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Ú; V, con: Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Võ Quang T**; sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 16/1B ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 16/1B ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Nhà không số Ấ xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (xã T, huyện H cũ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị T1; Vợ, con: có 02 con; Tiền án: Bản án số 103/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bản án số 245/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc

Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Võ Quang T là bạn bè ngoài xã hội và cùng nghiện ma túy. T đã 03 lần đi mua ma túy của người đàn ông tên T2 (chưa rõ lai lịch) ở khu vực xã T, huyện C, TP . để bán lại cho C và hưởng lời bằng cách được C cho cùng sử dụng ma túy. Cụ thể:

Lần 01: Ngày 20/12/2024, C đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy, T đồng ý. T đi đến khu vực xã T để mua ma túy mang đến bãi đất trống gần khu vực Trung tâm y tế huyện H thuộc Thị trấn H, huyện H. Khi có ma túy, C cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và cho T cùng sử dụng ma túy tại địa điểm trên.

Lần 02: Ngày 27/12/2024, C đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy, T đồng ý. T đến khu vực xã T để mua ma túy mang đến bãi đất trống gần khu vực Trung tâm y tế huyện H. Khi có ma túy, C cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và cho T cùng sử dụng tại địa điểm trên.

Lần 03: Ngày 03/01/2025, C đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy, T đồng ý. Sau đó, T đi đến khu vực xã T để mua ma túy mang đến bãi đất trống gần khu vực Trung tâm y tế huyện H. Khi có ma túy, C cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và cho T cùng sử dụng tại địa điểm trên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/01/2025, T đến bãi đất trống thuộc ấp E, xã T, huyện H để sử dụng ma túy, khi sử dụng xong và ra về thì T bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại địa chỉ số A ấp D, xã T, huyện H, TP ., kết quả: Không thu giữ gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại địa chỉ nhà không số, ấp E, xã T, huyện H, TP ., kết quả: Không thu giữ gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với C, T: Dương tính.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Võ Quang T đều khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEI: 357368583141734.

- Thư giữ của Nguyễn Võ Quang T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S.

Tại Cáo trạng số 206/CT-VKSH.HM ngày 29 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8) đã truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với Nguyễn Văn C

theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với Nguyễn Võ Quang T theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và Nguyễn Võ Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 10 năm đến 11 năm tù; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quang T từ 11 năm đến 12 năm tù. Xử lý vật chứng của vụ án: Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEI: 357368583141734; Thu giữ của Nguyễn Võ Quang T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S các bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội; Do đó, đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các điện thoại trên.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo chưa thành khẩn khai báo và cho rằng các bị cáo chỉ sử dụng chung ma túy với nhau một lần. Các bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào các ngày 20/12/2024, 27/12/2024 và 03/01/2025, Qúa trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi 03 lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng với Nguyễn Võ Quang T tại bãi đất

trống gần Trung tâm y tế huyện H thuộc Thị trấn H, huyện H. Bị cáo Nguyễn Võ Quang T có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C và được hưởng lợi bằng cách được C cho cùng sử dụng ma túy vào các ngày nêu trên cùng tại bãi đất trống gần Trung tâm y tế huyện H thuộc Thị trấn H, huyện H. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo lại khai chỉ sử dụng chung với nhau một lần ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thay đổi lời khai là không có căn cứ theo các lời khai tại các bút lục 129, 133, 134... và các lời khai khác, các bị cáo khẳng định quá trình điều tra không bị đánh đập và ép cung và không đưa ra được lý do vì sao thay đổi lời khai. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và Nguyễn Võ Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Các bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện nên đã mua bán, tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo T đang có hai tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo chưa thành khẩn và chưa thể hiện sự ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…". Do các bị cáo không có công việc làm ổn định; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEI: 357368583141734; Thu giữ của Nguyễn Võ Quang T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S các bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội; Do đó, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các điện thoại trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 11 (Mười một) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Quang T** 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số IMEI: 357368583141734; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 165/QĐ-VKS-HS ngày 06/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2025).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê